TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64/2023/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 27 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị N**; sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Xóm VQ, xã NT, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: **Anh Bế Văn S**; sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Xóm VQ, xã NT, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh Bế Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh S cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh S có hai con chung tên là Bế Trung H, sinh ngày 11/3/2006 (Giới tính: Nam) và Bế Thị Thiên T, sinh ngày 07/12/2014

(Giới tính: Nữ). Khi ly hôn chị N và anh S cùng thỏa thuận, thống nhất, Anh S sẽ là người trực tiếp, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị N có quyền thăm nom các con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N và anh S cùng thỏa thuận, thống nhất là chị N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Bế Thị Thiên T cho anh S với số tiền 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng trên một tháng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, tính từ tháng 01 năm 2024 đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị N và anh S cùng xác nhận vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Không có vay nợ chung.

- Về án phí: Chị N và anh S mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn, chị N phải chịu thêm 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí của người thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự bao gồm cả phần của anh S với tổng số tiền là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001368 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có N lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã NT, Hòa An. ĐKKH số 08 ngày 09/5/2006;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lục Thanh Hải